| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Phong;

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 838/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 901/2024/QĐXXHS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Khuất Mai S**, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Không cố định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Khuất Mai L và con bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 chị em, bị cáo thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 57/HS-PT ngày 19/8/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp buộc chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù (đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33/NQ-QH do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng).

- Bản án số 190/HSST ngày 08/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 42 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

- Bản án 143/HSST ngày 29/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 18 tháng tù về tội Giao cấu với người dưới 16 tuổi; 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 15 năm tù về tội Môi giới mại dâm. Tổng hợp buộc chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số

190/HSST ngày 08/12/1997, buộc chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2017).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Khuất Mai S:* Luật sư Trần Khắc T1, Văn phòng Luật sư A , Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. **Đoàn Thị Thanh N**, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu H, thị trấn N, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Đoàn Đức L1 và con bà Hoàng Thị N1; Gia đình có 06 chị em, bị cáo thứ sáu; Chồng là Nguyễn Đình Hoàng C, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2006 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 722/2024/HSST ngày 11/12/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Thanh N:* Luật sư Đỗ Thị H, Văn phòng luật sư B, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số I ngách D N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Khắc N2, sinh năm 1979; Địa chỉ: A đường N, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 ngày 17/01/2024, anh Nguyễn Văn T2 là nhân viên hãng vận chuyển, giao hàng "Bee" đến Công an phường C trình báo về việc: Khoảng 20 giờ 46 ngày 17/01/2024, anh T2 nhận đơn trên ứng dụng Bee Driver, chở người từ địa chỉ F ngách B Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội đến đê S, xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội, giá cước là 87.000 đồng. Người đặt là một phụ nữ sử dụng điện thoại số 0927279909. Khi đến điểm đón, người phụ nữ mở cửa nhà đưa cho anh T2 01 túi giấy màu hồng bên ngoài có ghi số điện thoại của người nhận là 0942969994 và bảo giao đến đê S. Anh T2 nhận túi giấy đem đi

giao, nhưng do thấy trên ứng dụng là đơn chở người, đến nơi lại là đi giao hàng nên anh T2 nghi ngờ đó là ma túy và đã vào Công an phường C trình báo.

Công an phường C phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy đã dẫn giải anh T2 đến khu vực đê S, xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội để xác định người nhận hàng. Qua rà soát tại khu vực đê S, tổ công tác đã phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng, BKS: 29D -086.63 đang dừng tại khu vực đầu đê S có biểu hiện nghi vấn liên quan nên tổ công tác đã kiểm tra chiếc xe ô tô trên. Qua kiểm tra, trên xe có Nguyễn Khắc N2 là người ngồi ở ghế lái xe và bị cáo Khuất Mai S đang ngồi ghế phụ phía trước. Bị cáo Khuất Mai S khai nhận đang chờ nhận gói đồ do nhân viên giao hàng giao đến. Tổ công tác đã mời anh Nguyễn Khắc N2 và bị cáo Khuất Mai S về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, anh Nguyễn Văn T2 đã giao nộp: 01 túi giấy màu hồng bên ngoài ghi số điện thoại 0942969994 bên trong có 01 túi ni lông màu vàng bên ngoài ghi "63B ngách 8 ngõ B Đ, B, Thành phố Hà Nội và A. Huy SĐT: 0976757370", mở ra bên trong có 01 hộp giấy trong có 01 túi ni lông chứa 50 viên nén màu ghi và 02 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng. Khuất Mai S khai nhận đó là ma túy tổng hợp "kẹo" và ma túy "đá", bị cáo S đặt mua của bị cáo Đoàn Thị Thanh N để bán cho khách hưởng lợi bất chính.

Tại Bản kết luận giám định số 926 ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

*"- 50 (năm mươi) viên nén màu ghi bên trong 01 (một) túi ni lông là ma túy loại MDMA, khối lượng 25,042gam.*

*- Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,724gam.*

*- Chất tinh thể màu trắng dính trên 01 (một) cân điện tử màu đen là ma túy loại Methamphetamine."*

Căn cứ kết quả điều tra, nội dung vụ án được xác định:

Ngày 14/01/2024, bị cáo Khuất Mai S sử dụng số điện thoại 0927908134 và 0942949994, tài khoản Facebook "Nguyễn Sỹ S1" liên lạc với bị cáo Đoàn Thị Thanh N sử dụng số điện thoại 0927279909 và Facebook "Nguyet Doan" để hỏi mua 50 viên ma túy tổng hợp "kẹo" và 20 gam ma túy "đá" với giá 13.000.000 đồng. Bị cáo S sử dụng tài khoản 020075136901 mở tại ngân hàng S2 mang tên Nguyễn Việt C1 chuyển vào số tài khoản 19038432516014 của ngân hàng T3 mang tên Đoàn Thị Thanh N số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày

17/01/2024, bị cáo S tiếp tục chuyển cho bị cáo N số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bị cáo N hẹn sẽ mang ma túy đến bán cho bị cáo S tại khu vực đê S, xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Khoảng 20h46' ngày 17/01/2024, bị cáo N sử dụng điện thoại số 0927279909 đặt ship trên ứng dụng "Be" để ship ma túy cho bị cáo S1. Sau đó, bị cáo N gọi cho bị cáo S nói đã đặt ship công nghệ của hãng "Be" giao ma túy đến cho bị cáo S và cho bị cáo S số điện thoại 0862026745 của shipper để liên hệ. Một lúc sau, bị cáo S nhận được cuộc gọi từ số 0862026745 (của anh T2) bảo ship đồ cho S, bị cáo S biết đồ được ship là ma túy bị cáo S đặt mua của bị cáo N. Bị cáo S sử dụng số điện thoại 0942949994 gọi vào số điện thoại 0862026745 của anh T2 hẹn giao hàng đến khu vực đầu đê S và giục anh T2 đi nhanh. Lúc này, bị cáo Đoàn Thị Thanh N gọi cho bị cáo S hỏi hàng đã giao đến chưa. Do đợi lâu chưa thấy giao hàng đến, bị cáo S nghi ngờ người giao hàng đã bị bắt giữ do vậy bị cáo S đã tháo sim số 0942949994 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Redmi Note 12, màu đen ra vứt tại khu vực đê S. Bị cáo S sử dụng điện thoại số 0927980134 gọi cho bị cáo N để hỏi lý do chưa nhận được ma túy. Sau đó bị cáo S đi bộ một mình trên đê và gặp N2 đang điều khiển xe ô tô BKS: 29D-086.63, S1 đã rủ N2 đi ăn đêm, N2 đồng ý. Bị cáo S1 lên xe ô tô của N2 đi đến đầu đê S thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn T2 đang dừng xe nói chuyện điện thoại. Bị cáo S nghĩ anh T2 là người ship ma túy nên dừng xe để nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: Của bị cáo Khuất Mai S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Redmi Note 12, màu đen, Số Seri 0934677562 và 0927908134. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Redmi Note 12, màu đen thu giữ của bị cáo S có nội dung tin nhắn Facebook thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy và nội dung thể hiện bị cáo S đã chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo N; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân số 001077018577 mang tên Nguyễn Việt C1 và 1.145.000 đồng; 01 cân điện tử màu đen có dính chất tinh thể màu trắng.

Thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Thanh N 01 điện thoại Iphone màu hồng lắp sim số thuê bao 0927279909.

Thu giữ của Nguyễn Khắc N2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Sim 0522234888; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen,

Số S 0904545899; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng, BKS: 29D-086.63, đã cũ.

Tại Cơ quan Công an, bị cáo Khuất Mai S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra. Bị cáo Đoàn Thị Thanh N không khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo N khai nhận sử dụng số điện thoại 0927279909 từ năm 2002 đến nay, bị cáo N có đăng ký và sử dụng tài khoản 19038432516014 mở tại Ngân hàng T3 từ đầu năm 2003 đến nay. Bị cáo N đã làm mất thẻ Ngân hàng của số tài khoản trên nên tất cả các giao dịch thanh toán của tài khoản trên bị cáo N thực hiện trên App Ngân hàng do bị cáo N cài đặt trong máy điện thoại của bị cáo N.

**Cáo trạng số: 676/CT-VKSHN-P1 ngày 19/11/2024** của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Khuất Mai S và Đoàn Thị Thanh N về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa buộc tội các bị cáo Khuất Mai S và Đoàn Thị Thanh N về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và đề nghị:

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khuất Mai S từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh N từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024. Tổng hợp hình phạt 19 năm tù của Bản án số 722/2024/HSST ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 năm tù.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Khuất Mai S trình bày*: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo nhưng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến công lao của bị cáo S khai ra những người liên quan để giúp cơ quan công an sớm giải quyết vụ án để giảm nhẹ hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề xuất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Thanh N*: Quá trình điều tra bị cáo không cho rằng bị cáo liên quan đến số điện thoại, số tài khoản theo nội dung

bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem lại hành vi cho bị cáo N và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Lời nói sau cùng, bị cáo Khuất Mai S tỏ ra ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Đoàn Thị Thanh N cho rằng không có chứng cứ để buộc tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Thanh N không nhận tội và cho rằng bị cáo bị truy tố oan, bị cáo không sử dụng số điện thoại, không sử dụng số tài khoản và không nhận tiền mua ma túy của bị cáo S như cáo trạng nêu. Bị cáo Khuất Mai S thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của bị cáo Khuất Mai S, lời khai người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/01/2024, tại ngách B Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội, bị cáo Khuất Mai S đặt mua của bị cáo Đoàn Thị Thanh N 25,042 gam MDMA và 19,724 gam Methamphetamine với giá 13.000.000 đồng nhằm mục đích bán trái phép để hưởng lợi. Sau khi thỏa thuận, bị cáo S chuyển khoản 02 lần tổng số 13.000.000 đồng cho bị cáo N từ tài khoản của bị cáo S số 020075136901 mở tại Ngân hàng S2 vào tài khoản số 19038432516014 tại ngân hàng T3 mang tên Đoàn Thị Thanh N. Bị cáo N đặt nhân viên giao hàng hãng vận chuyển "Be" qua ứng dụng Be Driver đi giao ma túy cho bị cáo S tại khu vực đê S, xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội. Khi nhân viên giao hàng gặp bị cáo S tại đê S, xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Hai bị cáo Khuất Mai S và Đoàn Thị Thanh N phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng mà túy gồm 25,042 gam MDMA và 19,724 gam Methamphetamine.

Hành vi trên của các bị cáo Đoàn Thị Thanh N và Khuất Mai S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn mà còn tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và quy định của Nhà nước là nghiêm cấm mọi hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp sử dụng các chất ma túy nhưng các bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo Khuất Mai S có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử trong đó có tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Đoàn Thị Thanh N không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội. Do vậy, cần có hình nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Khuất Mai S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đó là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo không khả thi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả cho bị cáo Khuất Mai S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng BKS: 29D-08663, Nguyễn Khắc N2 khai mượn của anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Tổ A H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Anh Nguyễn Thành L2 khai tháng 3/2020, mua lại chiếc xe ô tô trên của anh Đào Thế Q, sinh năm 1991;

ĐKHKTT: TDP X, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội, có hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đến đầu năm 2024, thì cho Nguyễn Khắc N2 mượn để đi lại, anh L2 không quen biết bị cáo Khuất Mai S. Xác minh chiếc xe ô tô trên không nằm trong hệ thống xe vật chứng. Xét thấy xe ô tô là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thành L2 và 02 điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Khắc N2 là tài sản hợp pháp của N2 không liên quan đến vụ án. Ngày 17/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đã trả lại xe ô tô và 02 chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Thành L2 và Nguyễn Khắc N2 là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

- Việc bị cáo Khuất Mai S khai đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo N để sử dụng và bán cho khách nhưng không nhớ cụ thể. Người mua ma túy của bị cáo S đều là những người không quen biết, không rõ nhân thân. Lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần bị cáo S mua của bị cáo N 3.000.000 đồng ma túy đá nhưng kết quả sao kê tài khoản của bị cáo S và bị cáo N không có giao dịch chuyển khoản 3.000.000 đồng mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo S không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo S và bị cáo N phạm tội hai lần là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Khắc N2 không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Khuất Mai S. Xét nghiệm nước tiểu đối với N2 cho kết quả dương tính nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Khắc N2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Tuyên bố: Các bị cáo Khuất Mai S và Đoàn Thị Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

**Khuất Mai S 17 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

**Đoàn Thị Thanh N 18 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Tổng hợp hình phạt 19 năm tù của Bản án số 722/2024/HSST ngày 11/12/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Đoàn Thị Thanh N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

**II**. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Vật chứng:

1.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín, trên các mép dán niêm phong có chữ ký của đương sự Khuất Mai S, Cán bộ Nguyễn Như H1, người chứng kiến Nguyễn Văn T2, Giám định viên Trương Trọng V và dấu của Công an phường C.

- 01 phong bì niêm phong dán kín, trên các mép dán niêm phong có chữ ký của đương sự Khuất Mai S, Cán bộ Nguyễn Như H1, người chứng kiến Nguyễn Văn T2 và dấu của Công an phường C.

- 01 hộp niêm phong kích thước khoảng (10x20x25) cm, trên các mép dán niêm phong có chữ ký của đương sự Khuất Mai S, Cán bộ Nguyễn Như H1, người chứng kiến Nguyễn Văn T2, Giám định viên Trương Trọng V và dấu của Công an phường C.

- 01 Căn cước công dân bản photocopy mang tên Nguyễn Việt C1, có số CCCD: 001077018577.

- 01 ví giả da màu nâu.

1.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, IMEI: 865792065850485/00, bên trong có gắn 02 thẻ sim. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, IMEI: 357269090185125, bên trong có gắn một thẻ sim. Điện thoại bị rạn vỡ vỏ phía sau, điện thoại đã qua sử dụng.

(Các vật chứng tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội).

1.3. Trả cho bị cáo Khuất Mai S số tiền 1.145.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 02/12/2024 giữa Đơn vị trả

tiền: Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Thành phố H và Đơn vị nhận tiền: Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội).

2. Án phí: Các bị cáo Khuất Mai S và Đoàn Thị Thanh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- *VKS Cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKS và Cục THADS Thành phố Hà Nội;*
- *Công an Thành phố Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong**